

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/DS-ST

Ngày: 30 – 9 – 2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Ông Đào Văn Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2021/TLST –DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.**

Địa chỉ trụ sở chính: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Trần Tr, sinh năm 1989, là chuyên viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A- Chi nhánh Bạc Liêu; địa chỉ: đường M, Phường N, thành phố H, tỉnh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền số 384A/2021/QĐ-LienVietPostBank.BL ngày 31 tháng 3 năm 2021), (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông B, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2021 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Tr trình bày: Vào ngày 20 tháng 01 năm 2020, ông B ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Bạc Liêu, với hạn mức thấu chi số tiền vay 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 13,2%/năm, thời hạn cấp là 11 tháng, gốc và lãi trả định kỳ hàng tháng. Đến ngày 21 tháng 12 năm 2020, ông B đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng. Nhưng từ ngày 22 tháng 12 năm 2020 cho đến nay, ông B không trả nợ đúng hạn, phát sinh nợ quá hạn,

vi phạm hợp đồng nhiều lần. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông B, sau đó ông B cam kết nhưng không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B trả tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 9.727.135 đồng, trong đó lãi trong hạn là 3.743.922 đồng, lãi quá hạn là 5.983.213 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến khi thanh toán xong nợ, theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông B từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà ông B nhưng không lấy lời khai được do ông B không có ở nhà nên Tòa án không có lời khai của ông B. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, buộc ông B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 9.727.135 đồng, trong đó lãi trong hạn là 3.743.922 đồng, lãi quá hạn là 5.983.213 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến khi thanh toán xong nợ, theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về án phí, ông B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông B thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD920202074 ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Chi nhánh Bạc Liêu với ông B, là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số HDTD920202074 thể hiện địa chỉ của ông B tại ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Tại biên bản xác minh ngày 07 tháng 9 năm 2021, ông S và bà Ph là cha mẹ ruột của ông B xác định ông B vẫn còn sinh sống tại nhà của ông bà tại địa chỉ ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông B đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn của Tòa án nhưng ông B vắng mặt không rõ lý do, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số HDTD920202074 ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Chi nhánh Bạc Liêu với ông B, thể hiện ông B có vay tiền Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Chi nhánh Bạc Liêu với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 11 tháng, từ ngày 21 tháng 01 năm 2020 đến ngày 20 tháng 12 năm 2020, lãi suất thả nổi là 13,2%/năm. Từ đó, có cơ sở xác định giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với ông B phát sinh giao dịch vay tiền.

[4] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cho rằng từ khi ký hợp đồng tín dụng đến ngày 21 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Chi nhánh Bạc Liêu đã giải ngân cho ông B và ông B đã nhận đủ số tiền gốc 30.000.000 đồng nhưng từ ngày 22 tháng 12 năm 2020, ông B chưa thanh toán nợ gốc 30.000.000 đồng cho Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, ông B không cung cấp chứng cứ chứng minh về số tiền còn nợ của ông B tại Ngân hàng mại Cổ phần A Chi nhánh Bạc Liêu. Từ đó, có căn cứ xác định ông B còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền gốc 30.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về yêu cầu ông B thanh toán số tiền gốc 30.000.000 đồng, buộc ông B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền gốc 30.000.000 đồng.

[5] Về tiền lãi, theo mục 2.2 và 2.7 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng nêu trên, thể hiện giữa Ngân hàng mại Cổ phần A Chi nhánh Bạc Liêu với ông B thỏa thuận lãi suất thả nổi là 13,2%/năm (bằng 1,1%/tháng) và lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Xét thấy, lãi suất thỏa thuận phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 và điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận lãi suất cho vay của Ngân hàng mại Cổ phần A. Theo bảng kê tính lãi do Ngân hàng mại Cổ phần A cung cấp, thể hiện tiền lãi tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 mà ông B còn nợ là 9.727.135 đồng, trong đó lãi trong hạn là 3.743.922 đồng, lãi quá hạn là 5.983.213 đồng. Căn cứ khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về yêu cầu ông B thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 9.727.135 đồng, trong đó lãi trong hạn là 3.743.922 đồng, lãi quá hạn là 5.983.213 đồng và tiền lãi từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến khi thanh toán xong nợ, theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[6] Như vậy, ông B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 39.727.135 đồng, (trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.743.922 đồng, lãi quá hạn 5.983.213 đồng) và tiền lãi từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến khi thanh toán xong nợ, theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[7] Về án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch, ông B phải chịu 5% của số tiền 39.727.135 đồng là 1.986.357 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã nộp số tiền 896.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000597 ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với ông B về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 39.727.135 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn một trăm ba mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn 3.743.922 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm hai mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn 5.983.213 đồng (Năm triệu chín trăm tám mươi ba nghìn hai trăm mười ba đồng).

3. Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021, ông B còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết), theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì lãi suất mà ông B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

4. Về án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch: Ông B phải chịu số tiền 1.986.357 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã nộp số tiền 896.000 đồng (Tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000597 ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trang Thảo